

# Về hai chữ "tạo vật"

Ca khúc *Con Chi Là Tạo Vật* ("Lạy Chúa con chi là tạo vật. Chúa thật í a sang giàu. Có gì mà dâng Chúa đâu...") được viết và in ra năm 1980. Gần đây có ý kiến đóng góp cho bài hát rằng xét vì *tạo vật* được các từ điển ghi nghĩa là "Tạo Hoá", nên lời ca cần được sửa đổi cho hợp với từ điển và giáo lý. Quý Cha trong Ban Thánh Nhạc Giáo Phận Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tác giả bài hát có đôi lời phát biểu. Vậy con xin được bày tỏ suy nghĩ của mình và rất ước ao được nghe nhiều tiếng nói góp vào đề tài này. Vì không có khả năng và điều kiện tiếp cận đủ các sách vở cần thiết, nên con xin được tạm trích dẫn một số tài liệu tìm được trên internet mà, do sự tiện lợi của mạng lưới toàn cầu, có thể dễ dàng tiếp cận hơn sách vở.

## 1. Mở từ điển

Thật lòng, nghĩ đến việc phải sửa đổi lời ca, con thấy ngại và tiếc lắm. Nhưng công việc cần phải làm là tìm hiểu xem nên hay không nên giữ lại từ *tạo vật* trong ca khúc này. Con lần giở các từ điển tiếng Việt và thấy quả các sách đều giảng rằng *tạo vật* nghĩa là "Tạo Hoá", tức Thiên Chúa; các từ điển Hán-Việt cũng cho cùng một nghĩa này.<sup>1</sup> Nhớ lại thời cấp sách, khi học về Nguyễn Du con thường được nghe thầy dạy nhắc đến thuyết "tạo vật đồ hồng nhan". Vâng, theo từ điển và theo Hán tự, *tạo vật* chính là Tạo Hoá, là Ông Trời.

## 2. Tạo vật là Tạo Hoá?

Trong Công giáo, *Kinh Cầu Đức Bà* bằng chữ Hán là văn bản khẳng định rõ ràng nhất **tạo vật là Tạo Hoá**: *Tạo vật chi Mẫu, vị thần đẳng kỳ tương ứng với Đức Bà sinh Chúa tạo thiên lập địa, cầu cho chúng con* (La ngữ: *Mater Creatoris, ora pro nobis*).

Sách *Nguyễn Trường Tộ - con người và di thảo* của cha Trương Bá Cần cho thấy nhà bác học của thế kỷ trước này đã dùng từ *tạo vật* để chỉ rõ Đấng Tạo Hoá. Là người Công giáo, Nguyễn Trường Tộ luôn biểu lộ đức tin trong các bản điều trần được viết từ những năm 1860, ví dụ: "Tạo vật đã định như vậy, sao cưỡng được" (Di Thảo số 1) hay "vì tạo vật đã an bài" (trong nhiều Di Thảo).<sup>2</sup>

Cụ Nguyễn Công Trứ, có khi gọi Trời là "ông xanh", có khi dùng hán từ "tạo vật":

*Gẫm cho kỹ: bất nhân là tạo vật,  
Đã sinh người lại hạn lấy năm.  
Kể chi thẳng lên bầy, đưa lên năm,  
Dẫu ba vạn sáu ngàn ngày là mấy chốc.*

Nhưng con tự hỏi ngoài *Kinh Cầu Đức Bà* không biết có chỗ nào khác trong phụng vụ và đạo đức dân gian Công Giáo Việt Nam *tạo vật* được hiểu là Tạo Hoá chẳng? Kinh hạt của chúng ta có những cách nói như *lạy* (*Đấng*) *Tạo Hoá*, *lạy Hoá Công*, nhưng dường như chưa hề có *lạy Tạo Vật* bao giờ. Thế có nghĩa là theo thời gian, ý nghĩa *tạo vật* = *Tạo Hoá* đã bị mai một. Phải chăng từ "vật" trong chữ Hán đồng âm với "vật" trong chữ Nôm vốn có những kết hợp như *sự vật*, *đồ vật*, *con vật*, vì thế người Việt Nam ngại ngần không muốn dùng từ *Tạo Vật* để chỉ Đấng tạo tác muôn loài? Văn chương Việt Nam, nhất là văn chương cổ điển, đã tránh dùng nguyên gốc từ *tạo vật* để nói đến *tạo hoá* mà chọn những cách nói "trại" như: "Cũng liều nhắm mắt đưa chân / Thử xem *Con Tạo* xoay vần đến đâu" (Truyện Kiều); "*Trẻ Tạo Hoá* đành hanh quá ngán / Chết đuối người trên cạn mà chơi" (Cung Oán Ngâm Khúc). Lần giở chồng sách cũ, con gặp lại tập truyện ngắn *Trước cánh hoang tàn Đế Thiên Đế Thích* của Lê Văn Trương<sup>3</sup>; nhà văn dùng từ *Tạo Vật* để chỉ Tạo Hoá nhưng đã thành kính thêm "ông" ở trước: "Ta sống làm gì? Có phải xây đắp những tòa lâu đài nguy nga kia cho *ông Tạo Vật* vô tình sau này đập đổ đi không?".

## 3. Tạo vật là vật được Tạo Hoá dựng nên?

Theo các nhà ngữ học, nhiều từ trong Hán tự khi được người Việt dung nạp thì đã có một đời sống riêng, khác với đời sống nguyên thủy của chúng. Qua hơn một nghìn năm Bắc thuộc, chữ Hán đã thành quốc tự của ta. Người Việt coi Hán tự là chữ của mình, nhưng dần dần đã có được riêng một nền Hán tự gọi là Hán Việt. Để phân biệt, các nhà nghiên cứu đã gọi hai loại từ này là *Hán tự Tàu* và *Hán tự Việt* hoặc *từ gốc Hán* và *từ mượn*

<sup>1</sup> *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên - Bản 1988), *Từ điển Việt Nam* (Ban tu thư Khai Trí), *Hán-Việt từ điển* (Đào Duy Anh), *Việt Nam từ điển* (Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ), *Hán-Việt từ điển* (Thiều Chửu), *Hán-Việt tân từ điển* (Nguyễn Quốc Hùng), *Từ điển Hán-Việt* (Hàn Giang và Mạch Vĩ Lương) v.v.

<sup>2</sup> Trương Bá Cần, *Nguyễn Trường Tộ - con người và di thảo*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1988. Có một sách khác cũng trích nhiều văn bản của Nguyễn Trường Tộ: xin xem Cao Xuân Huy, *Tư tưởng phương Đông - Gọi những điểm nhìn tham chiếu*, NXB Văn Học, Hà Nội 1995.

<sup>3</sup> *Trước cánh hoang tàn Đế Thiên Đế Thích*, tập truyện ngắn, Trung Bắc xuất bản, 1935.

*Hán*. Có những từ ở Hán tự Tàu và Hán tự Việt hoàn toàn đồng nghĩa với nhau như *hiện diện, phụ nữ, chiến thắng, phi trường...* Bên cạnh đó, người Việt đã vay mượn từ Hán làm thành một số từ Hán Việt, không dùng đến nghĩa gốc của từ Hán mà hiểu theo nghĩa Việt, tức là nghĩa quen dùng: "Nghĩa quen dùng là nghĩa dễ phù hợp với tư duy đương thời và thực tiễn cuộc sống. Nghĩa gốc đã đi xa hẳn vào dĩ vãng không còn sự sống trong quan hệ giao tế xã hội nữa, cũng giống như nghĩa của những từ thuộc về một ngôn ngữ chết. Trong Hán Việt có rất nhiều từ có nghĩa gốc nhưng chỉ được nói, viết và hiểu theo nghĩa quen dùng khác hẳn nghĩa gốc".<sup>4</sup> Thí dụ, *thần tượng* trong Hán tự là tượng một vị thần hoặc di tượng người đã qua đời, nhưng trong Hán Việt thì *thần tượng* là người mà ta ngưỡng mộ. *Khúc chiết* trong Hán tự có nghĩa "quanh co", trong Hán Việt có nghĩa "gãy gọn, mạch lạc, rõ ràng". *Ý tứ* trong Hán tự là "ý nghĩa", trong Hán Việt là "cẩn thận". Tiểu thuyết *Les Misérables* của Victor Hugo, trước kia được dịch là *Những Kẻ Khốn Nạn*, sau phải sửa thành *Những Người Khốn Khổ* vì lẽ *khốn nạn* trong Hán Việt không còn giữ nguyên nghĩa gốc Hán là "khó khăn, khổ sở" mà đã biến nghĩa thành "hèn mạt, đáng khinh". Trong từ điển Trung Hoa, *bất tình nhân sự* có hai nghĩa: "không rõ việc đời" và "hôn mê mất ý thức", nhưng người Việt chỉ giữ lại một nghĩa. "Những từ Hán Việt này rõ ràng đã Việt hóa. Chúng rời khỏi môi trường Hán, nhập vào môi trường Việt Nam, sống trong hoàn cảnh Việt Nam nên ý nghĩa, sắc tu từ thay đổi, dù có khi chỉ khác nhau chút ít. Cũng vì không hiểu như thế nên nhiều người dịch văn Trung Quốc, thấy có những từ tương tự như trong tiếng Việt, tưởng ý nghĩa cũng như người Việt thường dùng, thế là cứ nguyên xi bê sang, thành thử sống sượng".<sup>5</sup> Bài thơ *Nam Quốc Sơn Hà* của Lý Thường Kiệt đọc bên sông Như Nguyệt vào mùa Xuân 1076 có ba từ ghép là *tiệt nhiên, nghịch lỗ, bại hư*, không thấy ghi trong các từ điển thường dùng của Trung Hoa như *Từ Nguyên* và *Khang Hy*. Những từ Hán trong một số bài thơ của Nguyễn Khuyến mà người Tàu rất thông thạo cổ văn cũng không hiểu nổi như *hoà cước, châu lú*.<sup>6</sup> Khi các giáo sĩ sang Việt Nam truyền đạo và tạo dựng chữ quốc ngữ, họ đã "sáng chế" ra rất nhiều từ Hán Việt từ nguồn Hán ngữ tức tiếng Tàu. Thí dụ, *linh mục* không phải một tiếng Nôm. Nó được vay mượn từ tiếng Hán, nhưng không có trong Hán ngữ. Người Tàu gọi linh mục là *thần phụ* hoặc *mục sư* chứ không có từ *linh mục*! Về sau khi đạo Tin Lành đến Việt Nam, tiếng Việt mới mượn trở lại *mục sư* từ tiếng Tàu để chỉ người giảng đạo hay người chủ lễ của đạo Tin Lành, phân biệt với *linh mục* bên Công giáo. Kho từ vựng của người Tàu cũng không có từ *Giáng Sinh* bởi lẽ họ gọi lễ này là *Thánh Đản*.

Từ *tạo vật* tuy có trong Hán ngữ nhưng đã được người Việt hiểu khác với nghĩa ban đầu của nó. Một cách đơn giản, *tạo vật* là *vật* được Tạo Hoá *tạo* ra (creature) chứ không còn là Đấng Tạo Tác hay Tạo Hóa (Creator). Ít ra từ đầu thế kỷ hai mươi, <sup>7</sup> tín hữu Công giáo Việt Nam vẫn luôn hiểu *tạo vật* là tất cả những gì do Thiên Chúa tạo dựng (creature); bỗng nhiên con được cho biết là từ các pho từ điển vang lên tiếng cảnh báo rằng *tạo vật* là Tạo Hoá (Creator)! Con trộm nghĩ, xưa nay ta vốn rất quen đọc và hát "vì *công nghiệp* Đức Nữ Đồng Trinh...", nếu cứ chăm chú tra từ điển mà không nhìn vào truyền thống và lịch sử ắt sẽ sinh ra tiếng cảnh báo rằng đọc và hát như thế sẽ khiến giáo dân hiểu lầm rằng *công nghiệp* là *kỹ nghệ* (industry) của Đức Maria, nghĩa là trái với chân lý đạo, vì Kinh Thánh không hề ghi chép và Hội Thánh không hề loan truyền việc Mẹ Maria có áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất qui mô lớn! Một trường hợp tương tự là các thánh *tử vì đạo*. Giáo dân miền Nam ưa gọi tắt là "tử đạo", nhưng không ai hiểu theo lời giảng của từ điển: "tử đạo" nghĩa là con đường chết.

Con xin chép ý kiến của học giả Trương Chính bàn về từ điển:

"Cách đây 50 năm, ông Đào Duy Anh có soạn cuốn *Hán-Việt từ điển*. Khác với những cuốn từ điển cùng loại, tác giả chú ý 'sưu tập tất cả hoặc phần nhiều những chữ những lời mà ta đã mượn trong Hán văn là bộ phận khó nhất trong quốc văn' (*Vì sao có sách này*), nhằm giúp tra cứu khi gặp một từ Hán khó. Ông đã đạt được phần nào mục đích ấy. Trong nhiều năm, cuốn *Hán-Việt từ điển* được chúng ta sử dụng nhiều nhất.

Nhưng ngày nay cuốn từ điển ấy không đáp ứng yêu cầu của chúng ta nữa. *Một là*, có đến ba phần tư sách không hề phát huy tác dụng. Lý do là vì tác giả quá tham. Như trong *Phàm lệ* nói: 'Sách này sưu tập phần nhiều các từ ngữ và thành ngữ mà quốc văn đã mượn trong Hán văn và *những từ ngữ trong Hán văn mà quốc văn có thể*

<sup>4</sup> Quang Đạm, "Nghĩa gốc và nghĩa dùng của một số từ Hán Việt", trong *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*, tập II, Viện Ngôn Ngữ Học, NXB Khoa Học Xã Hội 1981, tr. 280.

<sup>5</sup> Trương Chính, "Việc biên soạn cuốn từ điển Hán-Việt mới", trong *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*, tập II, Viện Ngôn Ngữ Học, NXB Khoa Học Xã Hội 1981, tr. 280.

<sup>6</sup> Vũ Tuấn Sán - "Chữ Hán của người Việt" - Tạp chí *Hán Nôm* số 1, 1996, trang 18-24

<sup>7</sup> Linh mục Thanh Lãng cho biết "Chi nguyên những sách vở chữ Nôm cộng đồng Thiên Chúa giáo ở Việt Nam biên soạn vào thế kỷ XVII mà tác giả còn cất giữ được, có số trang lên tới 42.000 trang" (Thanh Lãng, *Về sách báo của các tác giả Công giáo [thế kỷ XVII-XIX]*, trường Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 1993, tr. 26). Con mong các vị trong giới chuyên môn sẽ tìm tòi trong kho tàng này để chỉ ra hành trình của từ *tạo vật* trong đạo Công giáo.

*mượn thêm nữa để dùng cho đủ rộng, cộng tất cả chừng 4 vạn điều...*'. Nghĩa là những từ người Việt Nam chưa hề dùng đến khi viết quốc văn. Tác giả chỉ đoán là *có thể dùng đến*, thì cứ đưa vào, nhiều bao nhiêu hay bấy nhiêu. Ý định ấy tốt, nhưng sách ra ngót nửa thế kỷ rồi, nay kiểm soát lại, chúng ta gặp nhiều từ rất lạ, chưa thấy ở đâu, và chắc từ nay về sau chẳng ai mượn.

*Hai là*, tác giả chú trọng giải thích nghĩa của từ Hán trong tiếng Hán chứ không giải thích nghĩa của từ ấy trong tiếng Việt. Thí dụ: *dã tâm* chỉ thích nghĩa là *lòng phóng túng không kiểm thúc được*, mà không thích nghĩa là *hết cả lý lẽ*. *Đáo để* chỉ thích nghĩa Hán: *đến cùng*, mà không thích nghĩa Việt: *ráo riết, danh đá, rất*. *Đào hoa* chỉ thích nghĩa Hán: *hoa đào*, mà không thích nghĩa Việt: *nói người con trai có duyên được nhiều người con gái yêu*.

*Ba là*, tác giả ít đưa vào những từ ngữ do người Việt cấu tạo bằng yếu tố Hán, tất nhiên chỉ người Việt dùng, mà lại thường gặp trong quốc văn. Thí dụ, không có từ *cầu an* (chỉ có từ *cầu nan*); không có từ *đam mê* (chỉ có từ *đam ngộ*); không có từ *trách cứ*, chỉ có từ *trách bị*; không có từ *phiêu bạt*, chỉ có từ *phiêu bạt*; không có từ *nguy biến*, chỉ có từ *quỷ biến* mà người Việt không hề dùng trong quốc văn.

*Bốn là*, tác giả không ghi những từ Hán mà khi người Việt dùng đã đảo trật tự vốn có của nó. Như *căn bệnh, ngoại thành, ngoại lệ, ngoại đạo, nội nhật, trường phòng, trường ban...* Nói tóm lại là tác giả không chú ý đến hiện tượng Việt hoá của từ Hán thành từ Hán Việt. Thành ra, chúng ta có cảm tưởng cuốn *Hán-Việt từ điển* của ông Đào Duy Anh là một cuốn từ điển Hán, phiên theo âm Hán Việt, giải nghĩa ra tiếng Việt, rồi sắp xếp theo vần quốc ngữ cho người Việt tra cứu mà thôi.

Ngày nay, chúng ta hiểu từ Hán Việt là những từ Hán được dùng trong tiếng Việt, đọc theo âm Hán Việt, và theo nghĩa người Việt dùng. Đó là một bộ phận của tiếng Việt. Trước kia, ông cha ta mượn, nhưng lâu ngày thành của ta. Cũng có thể chúng ta mới mượn, nhưng là những từ cần thiết nên được nhận vào kho từ ngữ tiếng Việt. Chúng ta đang cần một cuốn từ điển gồm những từ ấy để làm tiêu chuẩn cho người sử dụng tiếng Việt (phần từ Hán Việt). Đó là cách góp phần vào việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt về mặt từ ngữ." (Trương Chính, sđd., tr. 302-303).

Con rất vui mừng khi thấy một cuốn từ điển mới (*Từ Điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn Ngữ Học, nxb Đà Nẵng, Trung Tâm Từ Điển Học, Hà Nội-Đà Nẵng 2002)<sup>8</sup> đã chú rằng *tạo vật* có nghĩa đã cũ là *tạo hoá*, và ghi thêm nghĩa thứ hai:

<p><b>tạo vật</b> danh 1. (cũ) như <i>tạo hoá</i>. 2. những vật tồn tại trong thiên nhiên nói chung, coi là do tạo hóa tạo ra.</p>
--

Có thể kể thêm: *Từ điển Việt-Anh* của Bùi Phụng<sup>9</sup> đã xác định ý nghĩa thụ động khi dịch *tạo vật* là *creation; universe; all created things*.

Vậy phải chăng có thể nói rằng *tạo vật* trong Hán tự là *Tạo Hóa* (Creator), trong Hán Việt là *vật do Tạo Hoá tạo ra* (creature).

#### 4. Từ Tạo Vật (viết hoa) đến tạo vật (viết thường)

Có thể còn một thắc mắc: trong các thí dụ nêu trên, từ Hán tự và từ Hán Việt có khác nghĩa nhau nhưng không đối nghĩa hoàn toàn như trong trường hợp *Tạo Vật* (= Tạo Hoá) của Hán tự và *tạo vật* (= vật do Tạo Hoá tạo ra) của Hán Việt. Ước mong các nhà chuyên môn sẽ giúp bàn về chi tiết này. Con biết giáo sư Nguyễn Tài Cần đã từng bàn đến một trường hợp tương tự, đó là hai chữ *sinh thì*. Tại sao từ điển ghi nghĩa *sinh thì* là "lúc sống" (danh từ) mà người Công giáo lại hiểu ngược lại là "chết" hoặc "qua đời" (động từ)?<sup>10</sup>

Nhà nghiên cứu Võ Ngân Vươn có nhận định: "Táo bạo nhất là cách thay đổi toàn diện ý nghĩa: hình thức vay mượn, song ý nghĩa lại khác hoàn toàn. Như *khôi ngô*, từ Hán có nghĩa "to lớn", còn từ Hán Việt lại có nghĩa "thông minh". Hoặc *mê ly*, từ Hán có nghĩa "mơ hồ, không rõ", từ Hán Việt có nghĩa "rất hay, rất hấp dẫn". Hoặc *lâm liệt*, từ Hán có nghĩa là "rét mướt", từ Hán Việt có nghĩa "oai phong". Với những trường hợp

<sup>8</sup> Từ điển này (bản năm 2002) đã có trên internet: <http://www.vietlex.com/xml/search.htm>

<sup>9</sup> Bùi Phụng, *Từ điển Việt Anh - Vietnamese English Dictionary*. NXB Thế Giới, 2000.

<sup>10</sup> <http://zdfree.free.fr/diendan/archuni/u110ntcan.html>

này, sự Việt hóa đã đạt đến mức triệt để."<sup>11</sup> Phải chăng từ *tạo vật* khi chuyển từ nghĩa gốc "Tạo Hoá" sang nghĩa Hán Việt "vật do Tạo Hoá tạo ra" cũng đã đạt đến mức triệt để này?

Con thử gắng tìm một cách giải thích.

a) Về cấu tạo từ, lúc ban đầu *tạo vật* gồm động từ "tạo" và danh từ "vật" và được hiểu là "Đấng tạo ra vật". Ta thấy có những trường hợp tương tự như *quản gia* (= người trông coi nhà), *hướng đạo* (= người chỉ đường), *thủ thư* (= người giữ sách), *thủ môn* (= người bảo vệ khung thành). Hãy hình dung đến một lúc nào đó nhu cầu diễn đạt đòi phải có một từ để chỉ "vật được tạo ra"!

Năm 1997 ở Việt Nam có xuất bản một cuốn sách rất giá trị là *Từ Điển Biểu Tượng Văn Hoá Thế Giới* do Trường viết văn Nguyễn Du (Hà Nội) dịch từ nguyên bản tiếng Pháp *Dictionnaire des symboles* của Jean Chevalier và Alain Gheerbrant.<sup>12</sup> Các dịch giả của Trường viết văn không phải là tín hữu Kitô giáo, nhưng nội dung sách (hơn một nghìn trang khổ 19x27cm) lại tràn ngập tư tưởng nhà đạo. Vì thế, dĩ nhiên các dịch giả sẽ nhiều lần gặp hai từ *Créateur* và *créature*. Họ đã phiên dịch thế nào? Con mở sách và gặp được một điều thú vị. Ở mục từ *thiên đường*, bản dịch có những dòng này: "Sự ra đời một cách bất thành linh của vũ trụ không thể là đối tượng của sử học bởi vì, theo định nghĩa, nó không có nhân chứng. Cái hiện thực duy nhất có thể tri giác được là sản phẩm của sự sáng tạo, là vật tạo, chứ không phải bản thân sự sáng tạo". Vâng, các dịch giả đã tạo ra một từ mới: **vật tạo**. Con mở tiếp mục từ *thiên thần*: "Một số người khác nhìn thấy ở các thiên thần những biểu tượng về chức phận thánh thần, về quan hệ giữa Thượng Đế với vật tạo hoặc ngược lại."

Rất có thể người xưa cũng nghĩ đến từ *vật tạo*, nhưng đã đặt nó là *tạo vật*, đúng với thói quen và cũng là qui luật của từ Hán Việt là tính từ đi trước danh từ, kể cả tính từ mang nghĩa thụ động, như: *phế phẩm* (= sản phẩm **bị** bỏ đi), *ẩn số* (= số **được** giấu kín), *tuyển thủ* (= đầu thủ **được** tuyển chọn), *lưu đồ* (= tội đồ **bị** đày đi phương xa), *xuất phẩm* (= sản phẩm **được** bán ra), *di sản* (= tài sản **được** người chết để lại), *hủy tử* (= chữ **bị** kiêng, **bị** cấm) v.v. Cứ theo quy luật tạo từ này, ta có các từ mang thành tố "vật": *phế vật* (= vật **bị** bỏ đi), *di vật* (= vật **được** để lại khi chết), *cống vật* (= vật **được** đem đi dâng biểu), *hủy vật* (= vật **bị** kiêng, **bị** cấm), *tặng vật* (= vật để tặng, vật **được** tặng) và... *tạo vật* (= vật **được** tạo ra). Các từ điển (ví dụ từ điển của Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ) có từ *hiển lễ* nhưng không có từ *hiển vật*. Rất có thể nhà đạo mình, nhất là giới viết nhạc vốn dĩ hay bị khổ sở vì các thanh dấu tiếng Việt, đã theo quy luật tạo từ của *tạo vật* mà đặt ra từ *hiển vật* (= lễ vật để dâng hiến, lễ vật **được** dâng hiến), tức *oblatio* trong La-ngữ.

b) Về ngữ âm và ngữ nghĩa, một hiện tượng có trong Hán Việt là người ta hiểu lầm ý nghĩa khi từ gốc Hán đồng âm với từ thuần Việt. Ví dụ, *lũng* gốc Hán là "gò đất cao giữa ruộng" vì đồng âm nên bị coi nhầm là đồng nghĩa với từ thuần Việt *lũng* có nghĩa tương phản là "khoảng thấp giữa hai núi cao". Tương tự, *vinh thân phi gia* bị viết sai thành *vinh thân phi da* do hiểu lầm giữa *gia* (Hán) và *da* (Việt). Trong Hán ngữ, *lang bạt kỳ hồ* nghĩa là con sói dẫm vào cái yếm dưới cổ nó và luống cuống; người không hiểu rõ lại tưởng "lang" là "lang thang", "bạt" là "dạt" hay "bay" và "hồ" là "sông hồ" nên trong tiếng Việt, thành ngữ này nghĩa là "lang thang trôi dạt". Tương tự, theo giáo sư Nguyễn Tài Cẩn, sở dĩ từ *sinh thì* tuy có nghĩa là "lúc sống" nhưng lại được người Công giáo hiểu là "chết" là vì "thăng" bị đọc nhầm thành "sinh", do đó *thăng thì* (= giờ lên, tức giờ chết) trở thành *sinh thì*.<sup>13</sup> Rất có thể từ *tạo vật* nghĩa là "Tạo Hoá" vẫn có đầy trong sách vở, nhưng chữ "vật" khiến người Việt cứ hiểu *tạo vật* là "vật được tạo dựng nên" và, cũng như các trường hợp vừa kể ra, thời gian cùng thói quen làm cho nghĩa mới của từ trở nên ổn định.<sup>14</sup>

---

Như mọi người đều biết, trong tiếng Việt, hai chữ *sinh thì* thường được dùng để chỉ ý nghĩa là "lúc sống" (theo *Việt Nam tự điển*, Khai trí tiên đức) hay - nếu muốn chính xác hơn - là "thời còn sống của người nào đó đã qua đời", ví dụ "Sinh thời Cụ không hề làm việc gì hại ai" (theo *Từ điển tiếng Việt*, Hoàng Phê chủ biên). Thế nhưng, trong một số từ điển người bên Công giáo biên soạn trước đây, ta lại gặp *sinh thì* với một sự định nghĩa hoàn toàn ngược lại: ở từ điển Huỳnh Tịnh Của và Génibrel cuối thế kỉ 19, *sinh thì* đều được giải thích là "chết" (mourir); ở từ điển Việt-Latinh của Pigneau de Béhaine cuối thế kỉ 18, *sinh thì* được giải thích là "qua đời". Và với ý nghĩa đó, *sinh thì* đã được dùng ở khá nhiều văn bản Công giáo. Tiếp theo, giáo sư Nguyễn Tài Cẩn trích dẫn *Từ điển Việt-Bồ-La*: *sinh thì* = giờ lên (*ascensus hora*) và lời chú thích thêm của Alexandre de Rhodes: "Chúng tôi mượn cách nói đó của người bên Lương để chỉ ý nghĩa sự chết của người Kitô hữu, như đi lên với Thiên Chúa". Nếu thế, *sinh thì* phải đọc là *thăng thì* mới đúng. Theo giáo sư, các giáo sĩ thế kỉ 16, 17 trước khi đến Việt Nam truyền giáo thường phải kinh qua Trung Quốc một thời gian; mà ở Trung Quốc từ thế kỷ 14 "thăng" đã được đọc như "sinh"; do thói quen này, các giáo sĩ khi vào Việt Nam cũng đọc như vậy và đưa cách đọc đó vào các buổi giảng đạo, các tài liệu giảng đạo.

<sup>11</sup> [www.vietpen.net/truyen/viewstory.php?contentid=3040&subjectid=612](http://www.vietpen.net/truyen/viewstory.php?contentid=3040&subjectid=612)

<sup>12</sup> Những người dịch: Phạm Vĩnh Cư, Nguyễn Xuân Giao, Lưu Huy Khánh, Nguyễn Ngọc, Vũ Đình Phòng, Nguyễn Văn Vũ. NXB Đà Nẵng - Trường viết văn Nguyễn Du, 1997.

<sup>13</sup> <http://zdfree.free.fr/diendan/archuni/u110ntcan.html>

<sup>14</sup> Cũng như nay có người hiểu sai rằng *cứu cánh* (= mục đích, kết quả cuối cùng) là một thứ "cánh" để "cứu" khỏi cảnh khó khăn. Hiện giờ không thể chấp nhận cách hiểu đầy lầm lẫn này, nhưng biết đâu chừng vài mươi năm nữa nó lại được kể là nghĩa quen dùng mặc dù xa hẳn nghĩa gốc.

c) Về lịch sử, việc dùng từ mỗi thời có thể mỗi khác. Xem kỹ các kinh nguyên thường đọc và ca về Công giáo ta chỉ thấy có từ *tạo vật* trong *Kinh Cầu Đức Bà* bằng chữ Hán mà thôi. Còn thì hay gặp "Con lạy ơn Chúa sinh nên *muôn vật* đã tỏ lòng rộng rãi ra cùng con làm vậy" hoặc "Loài người mọn mọn phạm hèn, cùng chung *muôn vật* ở trên địa cầu". Đường như từ *tạo vật* chỉ được dùng nhiều ở thế kỷ 20 khi người Việt có tiếp xúc với văn hoá Tây Phương. Rất có thể *tạo vật* là từ dịch trực tiếp từ các ngôn ngữ Tây Phương chứ không còn lệ thuộc vào chữ Hán nữa: các cặp từ *Creator-creatura* (La-tinh) / *Creador-criatura* (Tây Ban Nha) / *Criador-criatura* (Bồ Đào Nha) / *Creatore-creatura* (Ý) / *Créateur-créature* (Pháp) / *Creator-creature* (Anh) đã thúc đẩy người Việt có đạo cũng như không có đạo chuyển dịch thành cặp từ của mình: *Tạo Hoá-tạo vật*. Có thể nhớ lại rằng một số từ ngữ Công giáo ban đầu nhập tịch vào ngôn ngữ Công giáo Việt Nam là do các giáo sĩ đã từng truyền giáo ở Trung Hoa. Các từ ngữ ấy được các vị thừa sai vay mượn ở Hán ngữ do nhu cầu diễn đạt cấp thời, ví dụ *Chi thu* là từ Hán phiên âm tiếng La-tinh và đọc theo lối Hán Việt. Các thế hệ sau vì được tiếp xúc trực tiếp với tiếng La-tinh và các thứ tiếng châu Âu nên đã bỏ cách phiên âm qua trung gian chữ Hán, từ đó ta có *Kitô* thay vì *Chi thu*.<sup>15</sup>

## 5. Tạo vật (creature) trong Công giáo

*Tạo vật* hiểu là "creature" được sử dụng rất nhiều trong các văn bản Công giáo Việt Nam. Chính thức và trang trọng nhất là ở *Kinh Nguyên Thánh Thể IV* trong Sách Lễ Rôma 1969 (của Ủy Ban Giám Mục về Phụng Vụ): "Nhưng Cha cũng là Đấng duy nhất tốt lành và là nguồn mạch sự sống, tác tạo mọi loài để mọi vật đầy tràn ơn phúc và nhiều tạo vật vui hưởng ánh sáng huy hoàng của Cha". Ta cũng thấy có *tạo vật* ở Bài đọc I năm C của Chúa Nhật XXXI Quanh Năm: "Chúa yêu thương mọi tạo vật và không ghét bỏ bất cứ vật gì Chúa đã tác thành" (Sách Lễ 1970); và ở nghi thức Làm Phép Nước trong Đêm Thánh Vọng Phục Sinh: "Lạy Chúa, nhờ các nhiệm tích, Chúa dùng quyền năng vô hình mà thực hiện kết quả lạ lùng, và đã dùng nhiều cách thức sửa soạn tạo vật nước này, để bày tỏ ơn rửa tội." (Sách Lễ 1971).

*Kinh Tin Kính* trong Thánh Lễ cũng góp phần làm rõ nét từ *tạo vật*: "Tôi tin kính một Thiên Chúa, là Chúa Cha toàn năng, Đấng **tạo** thành trời đất, muôn **vật** hữu hình và vô hình... Nhờ Người mà muôn **vật** được **tạo** thành."

Đức Cha Nicôla Huỳnh Văn Nghi trong bài nói chuyện với sinh viên giáo phận Phan Thiết nhan đề *Tôn Trọng Nhân Phẩm*: "Hơn mọi tạo vật khác, hơn cả tinh tú trong vũ trụ bao la, con người đã được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Đó là cách trình bày giản dị, bình dân và cụ thể của tác giả Thánh Kinh, để nói lên phẩm giá cao cả của con người, được gọi là Nhân Phẩm."<sup>16</sup>

Con tìm được *Nghi Thức Cầu Nguyên Trong Thánh Lễ Ngày Đầu Xuân*<sup>17</sup> do Đức ông Trần Văn Khả soạn thảo vào dịp đón xuân Quý Mùi 2003 theo yêu cầu của Văn Phòng Phối Kết Tông Đồ Mục Vụ Việt Nam Hải Ngoại (Coordinating Office of the Apostolate for the Vietnamese in the Diaspora / Office Coordinateur de l'Apostolat pour les Vietnamiens de la Diaspora) đặt tại Vatican. Đức ông đã dùng cả hai từ *thụ tạo* và *tạo vật*:

*Lạy Đức Kitô, là Anh Cả của tất cả mọi người,  
Là Ánh rạng ngời của mọi thụ tạo,  
Là sự sống được nảy mầm nơi Đức Maria,  
Là sự nâng đỡ cho nhân loại yếu mệ:  
Chúng con tung hô Chúa.  
Phần II (Lễ Nghi Đốt Đèn)*

*Xin ban cho Hội Thánh  
được máu Chiên Con thanh tẩy,  
biết can đảm loan báo mà không sợ hãi  
phẩm giá của con người và giá trị của tạo vật,  
nền công lý và hòa bình giữa các dân tộc.  
Phần V (Kính Tạ Ôn Và Cầu Khẩn)*

Bản dịch Kinh Thánh của linh mục Nguyễn Thế Thuấn, ở Thư gửi tín hữu Hipri đoạn 4 câu 13: "Trước mặt Người không tạo vật nào lại là u uẩn".

Linh mục nhạc sĩ Chu Văn Quang trong ca khúc *Muôn Tạo Vật Oi*: "Muôn tạo vật oi. Muôn tạo vật oi. Hãy cảm tạ Chúa đã ban ơn lành chứa chan trên cõi đời."<sup>18</sup>

<sup>15</sup> Xin xem Võ Long Tê, *Lịch sử văn học Công giáo Việt Nam*. NXB Tư Duy, Saigon 1965, tr. 176.

<sup>16</sup> [www.diendangiaodan.com/DD18/DC%20Huynh%20Van%20Nghi.htm](http://www.diendangiaodan.com/DD18/DC%20Huynh%20Van%20Nghi.htm)

<sup>17</sup> [www.catholic.org.tw/vntaiwan/thanhoc/mucluc.htm](http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/thanhoc/mucluc.htm)

<sup>18</sup> <http://cungviet.org/thanhhaconline/index-caudau.asp?sort=m>

Nhóm phiên dịch Giáo Hoàng Học Viện Thánh Pi-ô X Đà-Lạt trong *Điển Ngữ Thần Học Thánh Kinh* luôn dùng từ *tạo vật* theo nghĩa "creature", thí dụ ở tập III, trang 377: "Nhưng trong Đức Kitô một cuộc sáng tạo mới đã được khai trương. Trước tiên, điều đó đã xảy ra nơi con người được phép rửa đổi mới bên trong theo hình ảnh Tạo Hoá, được biến thành một 'tạo vật mới' trong Đức Kitô [Gal 6, 15]". Bản dịch *Thánh Công Đồng Chung Va-ti-ca-nô II* cũng của Giáo Hoàng Học Viện đã dùng từ *tạo vật* ở ngay phần đầu sách và là phần đầu *Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội*.

Rất lý thú là ngòi bút của các tu sĩ Việt Nam ở Đài Loan, những người giỏi Hoa ngữ và tiếp xúc trực tiếp với Hoa ngữ trong thần học và phụng vụ. Con đã tham khảo cuốn *Từ Điển Thần Học Tín Lý Anh-Việt*<sup>19</sup> của các vị này mà lời nói đầu cho biết: "Nhóm phiên dịch chọn cuốn *Thần Học Tín Lý Anh-Hoa* của phân khoa Thần Học Phụ Nhân làm gốc để tham khảo. Như vậy, nhóm phiên dịch ý thức rằng những hạn từ mà thần học Hoa ngữ đang dùng ở Đài Loan không thể coi là tiêu chuẩn, nhưng chỉ để tham khảo hy vọng có thể làm giàu thêm kho tàng ngữ vựng thần học Việt Nam phần nào chăng". Từ điển này giảng như sau:

<b>creator</b>	Chúa tạo vật, Đấng tạo hoá, Đấng sáng tạo.
<b>creature</b>	Thụ tạo vật, vật được tạo dựng, tạo vật, kẻ được tạo dựng. <sup>20</sup>

Khi dịch 36 bài giáo lý của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói về Chúa Cha, nhóm tu sĩ ở Đài Loan chấp bút: "Sử dụng những bậc thang tạo vật, con người tiến lên cùng Thiên Chúa bằng việc đọc thấy chứng cứ nơi sự có, sự thật, sự thiện và sự mỹ mà các tạo vật mang trong mình. Cách thức hiểu biết này, ở một nghĩa nào đó, bắt nguồn từ con người và lý trí của họ, khiến tạo vật lên cùng Hóa Công."<sup>21</sup>

Đặc biệt, sử dụng từ *tạo vật* nhiều nhất có lẽ là dòng Anh Em Hèn Mọn (tức dòng Phanxicô) tại Việt Nam bởi lẽ một trong những nội dung linh đạo của dòng là mối quan hệ đặc biệt của thánh Phanxicô Khó Khăn đối với các tạo vật. Chỉ xin đơn cử một tiếng nói tiêu biểu là linh mục Nguyễn Hồng Giáo trong bài *Mẹ Đất*: "Thái độ của thánh Phanxicô đối với vạn vật không phải là thái độ lãng mạn đâu. Ngài có một cảm thức rất mãnh liệt về tính thống nhất của toàn thể tạo vật. Con người, chim muông, cỏ cây, núi cao, biển rộng, trời xanh... tất cả làm thành một gia đình vì đều phát sinh từ một cội nguồn."<sup>22</sup> Mai đây, nếu có một diễn đàn được mở ra để bàn về vấn đề có nên duy trì từ *tạo vật* hay chăng, chắc hẳn dòng Phanxicô sẽ lên tiếng trước hết!

## 6. Tạo vật theo cách hiểu của các tôn giáo khác

Lại có ý kiến cho rằng người Công giáo nếu cứ tiếp tục sử dụng từ *tạo vật* với ý nghĩa là vật được tạo dựng thì e rằng có thể gây hiểu lầm cho các tôn giáo bạn vì họ vẫn hiểu *tạo vật* là tạo hoá. Con đã thử tìm hiểu và thấy rằng không hề có mối lo ngại ấy. Anh em ở các tôn giáo khác hiểu *tạo vật* y như chúng ta hiểu - *tạo vật* là "creature", là vật được Tạo Hoá dựng nên!

Con đã vào internet tìm thăm các trang web của các tôn giáo bạn và chú tâm lục lọi những gì liên quan đến từ *tạo vật*. Trước tiên, con vào các trang của anh em Tin Lành và thấy rằng họ hiểu *tạo vật* là "creature" và không hề thay thế bằng từ *thụ tạo* hay *thọ tạo* như bên Công giáo. Xin trích bài viết *Cây Viết Chì Trong Bàn Tay Thiên Chúa* của Mục sư Nguyễn Thi nói về Mẹ Têrêsa: "Xem xét công việc của Chúa từ ngàn cây nội cỏ,

<sup>19</sup> Có in thành sách ở Việt Nam và có trên internet: [www.catholic.org.tw/vntaiwan/thanhoc/mucluc.htm](http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/thanhoc/mucluc.htm)

<sup>20</sup> Nhân đây con nảy ra ý thử tìm hiểu xem *creature* có ý nghĩa như thế nào trong tiếng Hoa hiện đại. Đến với một cuốn từ điển Anh-Hoa (English-Chinese Dictionary) trên internet ([www.tigernt.com/cgi-bin/ecdict.cgi](http://www.tigernt.com/cgi-bin/ecdict.cgi)), con gõ thử vào đây từ "creature" và được từ điển cho mấy từ tiếng Hoa tương đương. Con chép ra, nhờ người phiên âm và được biết đó là "sáng tạo vật", "sinh vật":

**creature** 英 ['kri:tʃə] 名 造物物 ; 生物

Tương tự, con gõ từ "Creator", từ điển không cho "tạo vật" mà là "sáng tạo giả" và "sáng tác giả":

**创造者 ; 创作家**

Con còn tìm được một CD từ điển Anh Hoa của Oxford (Oxford Advanced Learner's English-Chinese Dictionary). Ở mục từ *creature* không có nghĩa mà con đang tìm ("vật được tạo dựng") nhưng mục từ *Creator* cho tiếng Hoa tương đương là "tạo vật chủ" nghĩa là "Chúa của các tạo vật":

**造物主**

<sup>21</sup> [www.catholic.org.tw/vntaiwan/caotinh/1chuacha.htm](http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/caotinh/1chuacha.htm)

<sup>22</sup> [www.nguoinhuan.com/tamlinh/HongGiao/MeDat.html](http://www.nguoinhuan.com/tamlinh/HongGiao/MeDat.html)

đến nhịp đập của con tim, tiếng khóc của trẻ thơ... Tất cả đều cho thấy bàn tay nhiệm màu của Đấng Tạo Hóa, chúng ta là tạo vật của Thiên Chúa, là cây viết chì trong bàn tay của Ngài. Bạn có ý thức như vậy không?"<sup>23</sup>

Ở một trang khác cũng của Tin Lành, con thấy có chua thêm cả tiếng Anh:

"*Một tạo vật mới (a new creature)*: người mới trong Chúa không phải là người chỉ mới bên ngoài, sơn phết cho mới nhưng là một tạo vật mới hoàn toàn. Hình ảnh rõ ràng nhất của "người dựng nên mới" là sự biến thái của loài bướm. Chúng ta đều biết con bướm xinh đẹp bay lượn tung tăng bắt nguồn từ con sâu ghê sợ, xấu xí bò dưới đất. Đức Chúa Trời tạo dựng con bướm qua tiến trình biến thái. Sự biến thái này giúp chúng ta hiểu được việc Chúa biến đổi chúng ta từ con người tội lỗi xấu xa trở thành một sinh vật mới trong Chúa."<sup>24</sup>

Trang của anh em Báp-tít có cả một bài thánh ca chứa đựng từ *tạo vật* (khiến con vui thích vì thấy tin hữu Tin Lành cũng hát như con):

*Con tôn kính Ngài, Chúa ơi con yêu Ngài  
Mọi quyền năng Cha luôn tỏ bày, mọi tạo vật tụng ca danh Chúa  
Con tôn kính Ngài, Chúa ơi con yêu Ngài  
Lạy Giê-hô-va, con thờ lạy Cha.*<sup>25</sup>

Con cũng được gặp trang "Hải Đăng" của anh em Hồi giáo, trong đó có một bài viết rất dài bàn về các thiên thần và từ *tạo vật* được dùng rất nhiều lần, tất cả đều được hiểu là "creature":

"Các thiên thần là một trong những tạo vật đẹp của Allah. Vì thế Ngài đã ban cho họ những đức tính và phẩm hạnh cao quý. Với những đức tính này, họ được giao nhiệm vụ trọng trách như mang các thông điệp của Allah đến cho các Thiên Sứ, Ngài nói: '(Qur'an) do bàn tay của những người biên chép (các thiên thần). Vinh dự và đạo đức.' (Abasa, 80:15-16). Cũng chính vì Họ là những tạo vật tốt và không ngừng thờ phượng Allah nên Họ thích nghe những việc tốt. Họ thích nghe những cuộc xướng đọc Qur'an và thích đến nơi mà những lời ca tụng Allah (Thikr) được nhắc đến."<sup>26</sup>

Trái với dự đoán của con, anh em Phật giáo đã dùng từ *tạo vật* rất nhiều, nhất là trong các biện luận về sự hiện hữu của Thượng Đế:

*"Người có mắt ắt thấy cảnh đau thương của đời sống.  
Tại sao Phạm Thiên không tạo một vũ trụ tốt đẹp  
Nếu oai lực của Ngài là vô hạn?  
Tại sao ít khi Ngài nâng tay lên để ban phước lành?  
Tại sao tạo vật mà do chính Ngài tạo ra  
Lại phải bị đọa đầy trong cảnh khổ?  
Tại sao Ngài không ban hạnh phúc cho tất cả?"*<sup>27</sup>

Một tôn giáo gần gũi với ta nữa là Đạo Cao Đài. Xin trích bài *Chơn Lý Của Vạn Linh Sanh Chúng*: "Thiên-lý lưu hành, cơ-đồ vận chuyển. Con chim biết bay thì bay, con cá biết lội thì lội. Hạo-Nhiên-Khí nuôi sống vạn linh, âm dương chuyển đưa đường tạo-vật, sự biến thiên trong Trời Đất, thảy do nơi cơ Tạo phép công bình. Điều đạo binh của nhơn loại, vốn ở chỗ cộng-nghiệp ác tâm sanh chúng."<sup>28</sup>

## 7. Tạo vật theo cách hiểu trong xã hội

Sau đó con tìm thăm các trang văn chương và thời sự để xem "bên đời" hiểu *tạo vật* là gì.

Có văn của Nguyễn Tuân bàn về cốm; *tạo vật* có vẻ là thế giới tự nhiên diễm tuyệt: "Đây quả là cái diễm phúc của người họa sĩ vẽ tranh tĩnh vật gửi vào vật vô tri tất cả nỗi niềm vô cùng biết ơn của mình đối với đất nước giàu tươi, đối với lượng cả của đất nước đang ban lộc phúc cho cuộc sống của lúa của quả của con người. Ai khó tánh và cầu kỳ màu sắc cứ nói gì thì nói nhưng theo tôi cái màu xanh của cốm Vòng là thứ màu xanh đẹp hơn cả cái màu xanh của ngọc thạch. Cốm xanh đậm ấy mà lại là lá sen xanh phần làm đĩa đựng càng thấy mình cùng tạo vật sao mà nó chan hòa cảm thông đến được như thế."<sup>29</sup>

<sup>23</sup> <http://tinlanh.org/httpdocs/phucam/teresa.html>

<sup>24</sup> [www.vndistrict.org/Thong\\_Cong/Thong\\_Cong\\_162/namoinguoimoi.htm](http://www.vndistrict.org/Thong_Cong/Thong_Cong_162/namoinguoimoi.htm)

<sup>25</sup> [www.vnbaptist.net/Thanh\\_Ca/Thanh\\_Ca/Con\\_Ton\\_Kinh\\_Ngai.htm](http://www.vnbaptist.net/Thanh_Ca/Thanh_Ca/Con_Ton_Kinh_Ngai.htm)

<sup>26</sup> [www.haidang.org/viewstory.php?contentid=116&subjectid=44](http://www.haidang.org/viewstory.php?contentid=116&subjectid=44)

<sup>27</sup> [www.buddhismtoday.com/viet/photphap/dp-pp23.htm](http://www.buddhismtoday.com/viet/photphap/dp-pp23.htm)

<sup>28</sup> [www.thienlybuutoa.org/Uni/Kinh/TDCTTD/TDCTTD-Bai04.htm](http://www.thienlybuutoa.org/Uni/Kinh/TDCTTD/TDCTTD-Bai04.htm)

<sup>29</sup> <http://chimviet.free.fr/8/ngtb050.htm>

Có lời của Huy Cận tưởng niệm Xuân Diệu; *tạo vật* là thế giới chung quanh đầy cảm xúc: "Xuân Diệu còn là tác giả tập *Phấn thông vàng* gồm những truyện ngắn trữ tình tuyệt diệu, tập *Trường ca* là những bài thơ văn xuôi xúc động về tạo vật, về tình đời."<sup>30</sup>

Có truyện *Suối Mơ* của Ma Văn Kháng; *tạo vật* là hoa màu ruộng đất, là thành quả của lao công con người: "Sách báo không có, loa đài không nghe, người cán bộ này chỉ một niềm mê mải là chuyển hóa cái sinh lực vô song của mình thành các tạo vật sinh sôi xung quanh mình. Làm! Làm không biết đến mệt nhọc! Làm không tiếc sức! Làm như ganh sức đua tài!"<sup>31</sup>

Có bản dịch của Nhị Tường cho một truyện ngắn của Tagore; *tạo vật* là bất cứ đối tượng nào, sinh vật hay sự vật, bắt gặp trong cuộc đời: "Ý nghĩa tên của nàng là chùm hoa. Ai đó thổ lộ rằng một tạo vật tầm thường nhất cũng đầy ấp sự ngọt ngào bên trong nó. Nhưng riêng Sherkar thêm vào trong cái tên, chàng gọi nàng là Chùm Hoa Mùa Xuân. Và những tạo vật bình thường đó gật gù nói: A, chính là ta!"<sup>32</sup>

Có bản khuyết danh dịch thơ Pablo Neruda; *tạo vật* là thế giới ban sơ trong vắt, trình nguyên:

*Đất ơi, trả lại tôi những tặng vật khiết tinh,  
niềm tinh lặng vĩ đại vươn lên  
từ những rễ cây uy nghi trầm mặc.  
Tôi muốn quay về với bản thể uyên nguyên tôi chưa từng được sống,  
và sẽ trở lại đây từ những chốn thăm sâu kia  
để rồi ngay giữa lòng thiên nhiên tạo vật  
tôi có thể sống hay chết đi: cũng chẳng hề gì  
để được làm viên cuội, viên cuội thăm đen,  
viên cuội nhẵn trơn dòng sông cuốn về nơi biển biệť..*<sup>33</sup>

Từ già thế giới văn chương, con đến với báo *Giáo Dục Và Thời Đại*, thấy trong phần tin tức khoa học có bài về loài mực khổng lồ; tạo vật hoàn toàn đồng nghĩa với sinh vật: "Ở độ sâu 11.000 foot [3.380 mét], tạo vật khổng lồ dài tới 23 foot [gần 7 mét] lướt dưới đáy đại dương như một bóng ma, hai mép vây mỏng nhẹ như tơ của nó gợn lên trong làn nước tối đen như mực. Những xúc tu của nó, chiếm hơn nửa độ dài toàn thân, vật vờ phía sau như những sợi chỉ mong manh."<sup>34</sup>

Con lại đọc thấy trên báo *Quan Hệ Quốc Tế*, số 13(481) ra ngày 28-03-2003: "Theo *The Times*, cựu Thủ tướng Anh Margaret Thatcher đã mô tả EU như một 'vật không thể cải tạo được' và nói rằng sự hình thành EU 'có lẽ là tạo vật điên rồ nhất của thời hiện đại'."<sup>35</sup> Xem ra, người dịch bản tin dùng từ *tạo vật* chưa thích hợp lắm, nhưng dù thế nào đi nữa độc giả cũng không thể hiểu đó là Tạo Hoá.

Nếu phải tìm một chuẩn mực, có lẽ hãy vào **sách giáo khoa** dùng trong nhà trường. Con thấy sách *Văn Học 12* viết: "...bút pháp chấm phá như muốn ghi lấy linh hồn của tạo vật, hình tượng nhân vật trữ tình ung dung, nhàn nhã, tâm hồn hoà hợp với thiên nhiên vũ trụ."<sup>36</sup>

## 8. Sự chọn lựa của trái tim

Sinh thời, Đức ông Trần Văn Hiến Minh viết:

**tạo vật** (créature) Danh từ này có người dùng để chỉ vật được Thượng Đế sáng tạo. Nhưng để rõ hơn, người ta dùng chữ *thụ tạo*. Có người lại hiểu là tạo nên vật, tức Đấng *Tạo Hoá*. Thiết nghĩ chỉ nên dùng hai chữ *Tạo Hoá* (Créateur) và *thụ tạo* (créature).<sup>37</sup>

Quý Cha chuyên trách về các bản văn phụng vụ đã và đang thực hiện như đề nghị của Đức ông Trần Văn Hiến Minh. Các sách của Nhóm Phiên Dịch Phụng Vụ Các Giờ Kinh luôn dùng từ *thụ tạo*. Ủy Ban Phụng Vụ thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đang dịch *Sách Lễ Rôma 2000* cũng chọn dùng từ này. Đó là sự chọn lựa chính xác.

Nhưng đó là sự chọn lựa của khoa học, tuy chặt chẽ nhưng lắm khi rất lạnh lùng.

Vẫn còn sự chọn lựa của trái tim.

<sup>30</sup> <http://www.nxbkimdong.com.vn/TacGia/XuanDieu.htm>

<sup>31</sup> <http://vnexpress.net/Vietnam/Van-hoa/Sach/2001/12/3B9B72DC/>

<sup>32</sup> [www.quangduc.com/tho/54chienthang-tagore-dt.html](http://www.quangduc.com/tho/54chienthang-tagore-dt.html)

<sup>33</sup> [www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=731](http://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=731)

<sup>34</sup> [www.gtd.com.vn/khoah\\_csong/index.cfm?so=85&chuyenmuc=6](http://www.gtd.com.vn/khoah_csong/index.cfm?so=85&chuyenmuc=6)

<sup>35</sup> [www.mofa.gov.vn:8080/tbqt/13,02/ben%20le%20nvc13,02.htm](http://www.mofa.gov.vn:8080/tbqt/13,02/ben%20le%20nvc13,02.htm)

<sup>36</sup> *Văn Học 12*, tập một, nxb Giáo Dục, 2000, tr. 19.

<sup>37</sup> Trần Văn Hiến Minh, *Từ Điển Và Danh Từ Triết Học*, Tủ Sách Ra khơi, Saigon 1966.



Con tán thành từ *thụ tạo* nhưng yêu mến từ *tạo vật*. Nói cách khác, con chọn từ *thụ tạo* mỗi khi học hỏi với các nhà thần học, các nhà nghiên cứu; con thích đọc và hát từ *tạo vật* mỗi khi được góp lời với cộng đoàn cầu nguyện, được ngâm nga với những người làm thơ. Con cảm thấy từ *tạo vật* phát xuất từ trái tim, có cảm xúc của niềm tin, diễn tả rõ ràng hơn thân phận được tạo dựng của con người và nói lên thiết tha hơn tâm tình của người biết rằng mình chẳng là gì trước mặt Đấng Tác Tạo. Chữ "vật" nói lên được sự nhận-biết-minh-mọn-hèn ấy, như trong Kinh Cầu Chịu Nạn: "Chúng con là *vật mọn* mà cả lòng lạy Đức Chúa Giêsu cực cao cực trọng", hay trong Kinh Thờ Lạy: "Lạy Chúa con, con là *vật phàm hèn* cùng là không trước mặt Chúa". Con yêu mến từ *tạo vật* hơn từ *thụ tạo* vì một lẽ khác nữa, ấy là *tạo vật* đã quen thuộc với tâm tình và nếp sống đạo bình dân. Cũng vậy, con luôn thích tung hô *Chúa Giêsu Là Vua* hơn *Đức Kitô Vua Vũ Trụ*, *Chúa Cả đất trời* hơn *Chúa Tể càn khôn*, *Nữ Vương Ban Sự Bằng Yên* hơn *Nữ Vương Hoà Bình*, *Đức Bà thông ơn Thiên Chúa* hơn *Đức Mẹ trung gian các ơn*. Khi kêu cầu, con thích được Chúa *nhậm lời* hơn là *chấp nhận*, được Đức Bà *cầu bầu* hơn là *cầu thay nguyện giúp*. Cũng vậy, con thích *lần hạt* hơn *đọc kinh Mân Côi*, *ăn năn tội* hơn *sám hối* hay *thống hối*, *đi xưng tội* hơn *đi lãnh bí tích giao hoà*. Con tiếc nhớ khi *Cha phụ tá* đến thay *Cha phó*, *ông Chủ tịch Hội Đồng Giáo Xứ* thế chỗ *ông Chánh (Trương)*, *các viên chức* chiếm ghế của *các ông trùm (họ)*. Con chỉ quen với lễ *khấn trọn (đời)* và không thể làm quen với lễ *vĩnh thế*, luôn miệng nói *cậu giúp lễ* chứ không gọi *lễ sinh*, thỉnh thoảng cùng bà con giáo dân đi *viếng kẻ liệt (lào)* mà không thích nói là đi *thăm bệnh nhân*. Khi nghe Chúa phán trong *Phúc Âm* "Ta nói cùng các ngươi" con thấy Chúa gần gũi, thân mật hơn là "Tôi nói với anh em". Gần đây, con run run chờ đợi Hội Đồng Giám Mục quyết định chọn *Nhân danh Cha* hay *Nhân danh Chúa Cha* khi làm dấu Thánh Giá. Xin hết lòng cảm ơn tác giả Nguyễn Như Quang đã nói lên tâm tình của con: "Thứ thực, khi phải đọc *Nhân danh Chúa Cha* và *Chúa Con* và *Chúa Thánh Thần* tôi có cảm giác như niềm vui của mình đã bị cất xén đi mất một phần, và một phần không nhỏ... Chúa Giêsu đã phải vất vả lắm, thậm chí phải chết trên thập giá, để đem lại cho con người chút rung cảm, hy vọng và hứng khởi khi được gọi Đấng 'ở trên trời' là Cha thay cho nỗi run sợ trước một vị Chúa..." Tương tự, trở lại với từ *tạo vật*, cảm xúc của con có lẽ sẽ vơi đi nhiều nếu phải gọi *Trường Ca Các Tạo Vật* của thánh Phanxicô Khó Khăn là *Trường Ca Các Thụ Tạo*.

Và con lo ngại, nếu một ngày nào đó lời của bài hát phải đổi thành "*Lạy Chúa con chỉ là thụ tạo*", các nhà thần học sẽ gặt đầu, nhưng trong cộng đoàn có còn ai cùng hát với con nữa không?

## 9. Và vẫn còn sự chọn lựa của hôn tông đồ

Có người phàn nàn rằng người Công giáo chúng ta có những từ ngữ khó hiểu hoặc gây hiểu lầm cho người ngoài Công giáo. Thiết tưởng đây là điều không thể tránh khỏi vì tôn giáo nào cũng có những cách diễn đạt riêng của mình. Khi xây dựng thuật ngữ nhà đạo, ta cố gắng quan tâm đến cách nghĩ của người ngoài đạo để giảm thiểu sự ngộ nhận, nhưng không thể lấy cách nghĩ của người ngoài đạo làm tiêu chuẩn để chọn lựa cách thức biểu lộ niềm tin của ta. Ngược lại, nếu giữa đời và đạo đã có những thuật ngữ chung và quen thuộc thì nhà đạo không nên thay thế nếu không thật sự cần thiết. Chúng ta vẫn duy trì *nhà thờ* tuy đã có từ riêng là *thánh đường*, và cũng đã không ngại dung nạp thuật ngữ của tôn giáo bạn: "Con người đặt tên cho vợ là E-và, vì bà là mẹ của *chúng sinh*" (St 3,20 bản dịch của Nhóm Phụng Vụ Các Giờ Kinh). Như đã trình bày ở trên, phương tiện internet - mạng lưới toàn cầu - cho thấy *tạo vật* là từ quen thuộc không những với người Việt Nam thuộc các tôn giáo bạn mà còn với người Việt Nam trên khắp thế giới, trong khi đó *thụ tạo không có trong bất kỳ từ điển nào* ở ngoài đời; thuật ngữ này hoàn toàn xa lạ với người ngoài Công giáo và khá xa lạ với một số người trong Công giáo. Đã đành, dùng *thụ tạo* ta thấy dễ dàng biểu lộ niềm tin với nhau hơn trong phụng vụ và đời sống đạo, nhưng e rằng sẽ khó khăn hơn khi ta muốn rao giảng niềm tin ấy cho mọi người và mọi nơi.

Nhật báo *Tuổi Trẻ* ngày Thứ Sáu 20-02-2004, trang 7, có bài phỏng sự tường thuật việc Thầy trụ trì chùa Pháp Hoa hiến xác cho Trường Đại Học Y-dược Tp. Hồ Chí Minh. Bài báo có những lời thành kính này: "Thi hài của thầy được đặt vào chiếc áo quan inox, bên ngoài phủ tấm vải đỏ với dòng chữ *Quà tặng sự sống*". Nghĩa cử cao đẹp của vị tăng sĩ khiến mọi người đều cảm động. Con cảm động thêm vì *Quà tặng sự sống* chính là nhan đề Việt ngữ Huân thị *Donum Vitae* (22-02-1987) của Thánh Bộ Giáo Lý-Đức Tin, tức *Huân thị về sự tôn trọng sự sống con người từ lúc sơ sinh, về phẩm giá của sự truyền sinh*. Cuối bài báo có lời phát biểu của anh Nhân, tổ trưởng tổ bảo quản xác: "Tụi tôi không bao giờ nhằm một đốt xương. Con người là một *tạo vật* hoàn hảo. Càng làm ở đây càng thấy rõ điều đó".

Dường như trong bầu khí ấy của chùa Pháp Hoa và của phòng giải phẫu học Trường Y-dược, từ "tạo vật" sáng lên long lánh ánh Tin Mừng.

Chúa Nhật Thứ I Mùa Vọng 30-11-2003

Thứ Tư Lễ Tro 25-02-2004

**Phanxicô**

**(Nguyễn Đình Diển)**